|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**  THÀNH PHỐ T  **Số: 119/2022/QĐST–HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *C, ngày 24 tháng 11 năm 2022* |

QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2022/TLST– HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Lý Cẩm N*,*** sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 45/1 đường T, phường 2, thành phố M, tỉnh G.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thảo T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 18/1 đường N, khu vực T, phường L, quận C, thành phố T.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày

16 tháng 11 năm 2022.

# XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Ông **Lý Cẩm N*,*** sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 45/1 đường T, phường 2, thành phố M, tỉnh G. Và bà **Nguyễn Thị Thảo T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 18/1 đường N, khu vực T, phường L, quận C, thành phố T.

# Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* + *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lý Cẩm N và bà Nguyễn Thị Thảo T thống nhất thuận tình ly hôn.
  + *Về con chung*: Có 01 (một) con chung là Lý Bảo H (nữ) sinh ngày 13/02/2014; các đương sự thống nhất giao cháu Bảo H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 16/11/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Lý Cẩm N theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

* + *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông N và bà T khai thống nhất không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.
  + *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Lý Cẩm N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ ông N nộp thay cho bà T), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008730 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C; ông N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố T.
  + *Về án phí cấp dưỡng nuôi con:* Ông Lý Cẩm N phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***\* Nơi nhận***: **THẨM PHÁN**

* TAND TP.CT;
* VKSND Q.CR;
* Chi cục THADS Q.CR;
* UBND P.Hưng Lợi;
* Đương sự;
* Lưu HS. **Phan Vũ Linh**